TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 26 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/02/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Thành;

2. Bà Hứa Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyên Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 03/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh đập, dọa giết bà T. Đến nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa. Vì vậy, bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Thanh C.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/7/2001 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 15/3/2009. Đối với con Nguyễn Thị Thanh T đã đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối

với con Nguyễn Thanh V, bà T có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu ông C cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của ông Nguyễn Thanh C.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn Thanh C không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Nguyễn Thanh C; giao con Nguyễn Thanh V, sinh ngày 15/3/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh V mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
- 02 bản sao giấy khai sinh của các con;
- 01 bản sao Căn cước công dân;
- 01 bản photo Chứng minh nhân dân;
- 01 bản sao sổ hộ khẩu;
- 01 bản chính đơn xin xác nhận;
- 01 bản chính đơn trình bày nguyện vọng;
- Biên bản xác minh của Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào năm 2000, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Do có mâu thuẫn và không tiếp tục chung sống được, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thanh C. Theo lời trình bày của bà T và qua xác minh tại địa phương thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Nguyễn Thanh C không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh đập, dọa giết bà T. Bà T và ông C đã không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2022 đến nay. Quá trình tố tụng, ông C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T, cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh C.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/7/2001 và Nguyễn Thanh V, sinh ngày 15/3/2009. Sau khi xem xét đơn trình bày nguyện vọng của con Nguyễn Thanh V, ý kiến của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương thì hiện nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà T là công nhân và có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con Nguyễn Thanh Vỹ cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của bà T: Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh V mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Mức yêu cầu cấp dưỡng này phù hợp với điều kiện thu nhập của một lao động phổ thông tại địa phương và nhu cầu thiết yêu của người được cấp dưỡng nên có căn cứ chấp nhận, buộc ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh V mỗi tháng 500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2023 đến khi con Nguyễn Thanh V đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà Nguyễn Thị Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đối với con Nguyễn Thị Thanh T đã đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000đ (*ba trăm*

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh V, sinh ngày 15/3/2009 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Thanh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thanh V mỗi tháng 1.000.000 *(một triệu)* đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023 cho đến khi con Nguyễn Thanh V đủ 18 *(mười tám)* tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002164 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Văn Sinh